

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH AN GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/DS-PT

Ngày: 05 / 3 /2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Linh

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông :Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2020/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” Do Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú bị ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch (tự là M) cùng là bị đơn kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2020; giữa

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn U (tự là Tr), sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ 04, ấp Hưng Thuận, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn U có: Luật sư Ninh Văn Kh -Văn phòng Luật sư Ninh Văn Khuê thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 44 đường Quán Cơ Thành, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ), sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 35, tổ 2, ấp Bình Tây, xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang – Có mặt.

2.2. Ông Phan Minh Ch (tự là M), sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 35, tổ 2, ấp Bình Tây, xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày và có ý kiến như sau:

Vào ngày 09/04/2018, do mối quan hệ quen biết, lối xóm, ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) đến nhà của ông nói là cha mẹ của ông Đ đang cần gấp số tiền đầu tư vào Cơ sở sản xuất nước đá tại xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, nên vay số tiền 130.000.000đ (Một trăm, ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 15 ngày sau sẽ trả lại, có viết biên nhận (trong biên nhận có chữ ký và ghi tên Phan Minh Đ), lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Đến ngày 26/04/2018, ông Phan Minh Đ trả cho ông được số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), tạm gửi số tiền lãi là 1.000.000đ, nên còn nợ lại số tiền là 70.000.000đ và hẹn làm xong vụ lúa hè thu năm 2018 sẽ trả dứt.

Vào ngày 15/7/2018, ông Phan Minh Đ vay thêm số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), mục đích để đưa cho đáo hạn Ngân hàng nếu trả tiền cho Ngân hàng trễ, sẽ chuyển sang nợ xấu; Ngân hàng sẽ không giải ngân lại được, ông Phan Minh Đ năn nỉ và hứa sau (03) ngày, khi vay được số tiền khoản từ 400.000.000đ đến 500.000.000đ thì ông Phan Minh Đ sẽ trả số tiền mới vay 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền cũ còn nợ là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) nên ông đồng ý cho ông Phan Minh Đ vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), có làm biên nhận (trong biên nhận có chữ ký và ghi tên Phan Minh Đ1), lãi suất thỏa thuận miệng 03 ngày là 3%.

Ông Nguyễn Văn U yêu cầu trả tiền thì ông Phan Minh Đ và cha ruột là ông Phan Minh Ch hứa sẽ thanh toán một phần số tiền còn nợ trên nhưng khi đến thời hạn thì cả hai chỉ hứa hẹn mà không thanh toán. Cho đến thời điểm hiện nay ông Nguyễn Văn U đã nhiều lần gặp ông Phan Minh Đ và ông Phan Minh Ch yêu cầu thanh toán đủ số tiền trên thì ông Phan Minh Đ và ông Phan Minh Ch lại tiếp tục hứa hẹn mà không thực hiện, việc trả tiền vốn cũng như trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn U và ông Phan Minh Đ thống nhất ngày 08/5/2018, ông Phan Minh Đ có trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền 21.000.000đ, nên ông Phan Minh Đ hiện còn nợ ông Nguyễn Văn U số tiền là 249.000.000đ.

Nay ông Nguyễn Văn U yêu cầu ông Phan Minh Đ và ông Phan Minh Ch phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông số tiền còn nợ là 249.000.000đ (Hai trăm, bốn mươi chín triệu đồng), và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15/7/2018 cho đến ngày xét xử. Lý do ông Phan Minh Đ và cha ruột là ông Phan Minh Ch hứa sẽ thanh toán số tiền còn nợ trên nhưng khi đến thời hạn trả tiền cả hai chỉ hứa hẹn mà không thanh toán. Cho đến thời điểm hiện nay ông Nguyễn Văn U đã nhiều lần gặp ông Phan Minh Đ và ông Phan Minh Ch đề nghị ông Phan Minh Đ và ông Phan Minh Ch thanh toán đủ số tiền trên thì ông

Phan Minh Đ và ông Phan Minh Ch lại tiếp tục hứa hẹn mà không thực hiện và theo trong nội dung biên bản ghi lời khai đối với ông Phan Minh Ch tại Công an xã Bình Phú ngày 22/12/2018 là ông hứa là sẽ trả tiền cho ông, thực tế ông Ch đã trả cho ông số tiền 70.000.000đ.

Ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) Trình bày: Thừa nhận có viết và ký tên biên nhận ngày 09/4/2018 với số tiền 130.000.000 đồng và biên nhận ngày 15/7/2018 với số tiền 200.000.000 đồng với chữ ký tên là Phan Minh Đ1 và thừa nhận Phan Minh Đ1 tên thường gọi và Phan Minh Đ hai tên này là một và xác định chính tên là Phan Minh Đ. Lý do tên thường sử dụng hàng ngày và do ông Nguyễn Văn U đọc cho ghi và chữ ký trong hai biên nhận là của ông. Thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn U số tiền là 270.000.000đ. Ngày 8/5/2018, ông Đ có trả cho ông U được số tiền 21.000.000đ có làm biên nhận có chữ ký của ông Nguyễn Văn U, nên hiện còn nợ ông Nguyễn Văn U số tiền là 249.000.000đ. Đây là số tiền này là tiền nợ cá độ đá banh, chứ ông không có vay như lời trình bày của ông Nguyễn Văn U trong đơn khởi kiện ngày 24/4/2019 nhưng đó là lời trình bày của ông, chứ ông không có cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của ông. Đồng ý trả số tiền 249.000.000đ, xin trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Đối với việc yêu cầu tính lãi của ông Nguyễn Văn U thì ông không đồng ý vì đây là số tiền nợ cá độ đá banh nhưng đó là lời trình bày của ông, chứ ông không có cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của ông.

Việc nguyên đơn ông Nguyễn Văn U yêu cầu ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông số tiền còn nợ là 249.000.000đ (Hai trăm, bốn mươi chín triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 15/7/2018 cho đến ngày xét xử thì ông không đồng ý vì cha ông là Phan Minh Ch không có liên quan gì đến việc vay tiền của ông U, không phải chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền trên.

Nay ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) đồng ý chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền còn nợ là 249.000.000đ (Hai trăm, bốn mươi chín triệu đồng). Không đồng ý trả lãi vì không có thỏa thuận lãi.

Ông Phan Minh Ch trình bày: Đối với việc ông Nguyễn Văn U yêu cầu ông Phan Minh Ch phải liên đới ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) trả số tiền còn nợ 249.000.000đ và tiền lãi tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15/7/2018 cho đến ngày xét xử thì ông Ch không đồng ý; vì ông Ch không có nợ ông U số tiền này và cũng không đứng ra bảo lãnh trả. Ông U khởi kiện ông Ch nhưng không có chứng cứ gì chứng minh ông nợ tiền ông U, không có biên nhận nợ, không có giấy tờ bảo lãnh có chữ ký của ông. Ông chỉ biết con ông là Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) có nợ ông U khi ông U kêu người lạ đến nhà tôi để đòi nợ vào khoảng tháng 12/2018. Do đó, ông Phan Minh Ch không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2019/DSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang quyết định:

Căn cứ vào:

Căn cứ vào Các Điều 116, khoản 1 Điều 119, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 25, khoản 1 Điều 131 và khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U đối với ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch.

- Ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền là 278.760.000đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn U được nhận lại 3.400.000đ (ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001290 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch phải liên đới nộp 13.938.000đ (mười ba triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 03/10/2019, ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Đ trình bày nội dung yêu cầu kháng cáo: Ông là người ký nhận nợ với ông U với tổng số tiền là 330.000.000 đồng, nhưng đây là tiền cá độ bóng đá và cũng đồng ý trả. Đối khoản nợ này là của cá nhân ông, ông Ch không có tham gia giao dịch vay nợ, không có sử dụng nên ông Ch không có trách nhiệm trả khoản nợ này. Đối với số tiền lãi suất như bản án sơ thẩm đã tính ông thống nhất không có ý kiến

Ông Ch trình bày: Việc Đ vay tiền của ông U ông không biết, chỉ đến khi có người lạ mặt đến đòi nợ và hăm dọa, nên ông có trình báo công an xã Bình Phú. Tại Công an ông cũng hứa xin trả nợ tiếp cho Đ theo khả năng, nhưng ông U không đồng ý và đã khởi kiện ra tòa. Chính vì vậy ông không còn trách nhiệm đối với số nợ của Đặng. Bản án sơ thẩm buộc ông có trách nhiệm liên đới cùng Đ trả tiền cho U thì ông không đồng ý.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn U trình bày:

Lời khai của các đương sự cùng thừa nhận số tiền vay là 249.000.000 đồng, yêu cầu của ông U được tính lãi đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự cùng thống nhất không có kháng cáo .

Căn cứ vào lời khai của ông Ch tại Công xã Bình Phú đã cam kết trả thay nợ cho Đ, chứng tỏ đây là thiện chí của ông Ch và Đ. Tuy nhiên, đến thời hạn ông Ch và ông Đ không thực hiện theo cam kết nên ông U khởi kiện yêu cầu ông Ch có trách nhiệm liên đới với ông Đ trả số tiền nợ cho ông U là có căn cứ. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bên bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục kháng cáo: Ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ) và ông Phan Minh Ch kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý vụ án là phù hợp Điều 285 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Ông Đ thừa nhận có ký tên trên hai tờ biên nhận và lời khai của ông Ch ngày 22/12/2018 tại Công an xã Bình Phú với nội dung Ông Ch hứa sẽ trả nợ thay cho Đ, nên có cơ sở xác định có xác lập hợp đồng vay tài sản và có sự bảo lãnh trả nợ của ông Ch. Tuy nhiên, bên bị đơn không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết nên nguyên đơn khởi kiện, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Đ và ông Ch có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông U là phù hợp. Ông Ch, ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp bổ sung được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc kháng cáo nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch ; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú; Ông Ch, ông Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm tuyên ngày 27/9/2019, đến ngày 03/10/2019 ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch kháng cáo là trong hạn luật định, và có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Ông Đ xác định không phải tiền vay mà do tiền cá độ bóng đá với ông U, tuy nhiên ông cũng đồng ý trả, nhưng mà là trách nhiệm cá nhân ông, ông Ch không có liên quan gì đến khoản tiền nợ này nên ông Ch không phải có trách nhiệm trả.

Ông Ch không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm buộc ông phải có trách nhiệm liên đới cùng Đ trả tiền vay cho u, bởi vì ông hẽ vay mượn, không có bảo lãnh cũng như sử dụng số tiền mà Đ vay của u.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đ và ông Ch:

[3.1]. Về số tiền vay: Ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) thừa nhận có ký hai biên nhận ngày 09/4/2018 và ngày 15/7/2018 và nhận của Nguyễn Văn U tổng cộng là 330.000.000 đồng, Ngày 26/4/2018 ông Đ trả 60.000.000 đồng, ngày 08/5/2018 trả 21.000.000 đồng, tổng cộng là 81.000.000 đồng. Như vậy số tiền còn nợ là 249.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Đ cho rằng đây không phải là tiền vay mà là tiền cá độ đá banh, nhưng ngoài lời khai ông Đ không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình, nên có căn cứ xác định giữa ông Đ và ông U đã xác lập hợp đồng vay tài sản.

[3.2]. Về trách nhiệm trả nợ: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông Phan Minh Đ là người trực tiếp thỏa thuận, ký giấy biên nhận, nhận tiền, sử dụng và kể cả việc thanh toán tiền cho ông U; ông Ch không hề có thỏa thuận vay tiền cũng như không có bảo lãnh và không có sử dụng số tiền vay của ông U. Từ đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản này là do ông Đ với ông U xác lập, nên Đ là người phải trả nợ cho ông U. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ch không đồng ý về trách nhiệm liên đới với Đ trả số tiền nợ cho ông U. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của ông Ch tại Công an xã Bình Phú hứa sẽ trả tiền nợ của Đ cho U để buộc ông Ch phải có trách nhiệm liên đới cùng với Đ để trả khoản nợ vay của Đ cho ông U là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Ch bởi lẽ: Ông Ch có lời trình bày tại biên bản ghi lời khai tại Công an xã Bình Phú huyện Châu Phú ngày 22/12/2018 chỉ là việc hứa sẽ trả nợ cho Đ theo khả năng trong khi không có ý kiến của ông Đ (bên có nghĩa vụ) và không có sự đồng ý của bên ông U (bên có quyền); do vậy, đây không phải là trường hợp chuyển giao nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 370 của Bộ luật dân sự.

[4]. Đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn U và đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích trên, xét cần phải sửa Bản án sơ thẩm về trách nhiệm trả nợ. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Ch và ông Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 148; Khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U

Buộc ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền là 278.760.000đ (hai trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn U được nhận lại 3.400.000đ (ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001290 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) phải nộp 13.938.000đ (mười ba triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Phan Minh Đ (Phan Minh Đ1) và ông Phan Minh Ch không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nên được nhận lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005378 và số 0005379 ngày 30/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú tỉnh An Giang

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- TAND huyện Châu Phú;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện